

BIỂU PHÍ F**BIỂU PHÍ VÀ LÃI SUẤT THẺ ABBank VISA CREDIT BUSINESS***(Hiệu lực áp dụng kể từ ngày 15/06/2026)*

STT	LOẠI PHÍ	ĐƠN VỊ	MỨC PHÍ	PHÍ TỐI THIỂU
1	Phí phát hành thẻ (1)			
1.1	Phát hành lần đầu/Tái cấp do hết hạn	Thẻ	Miễn phí	
1.2	Phát hành do hỏng/mất/nâng hạng/giảm hạng	Thẻ	Miễn phí	
2	Phí phát hành nhanh (2)	Thẻ	Miễn phí	
3	Phí thường niên (1)			
3.1	Thẻ chính	Thẻ/năm	600.000 VNĐ	
3.2	Thẻ phụ	Thẻ/năm	500.000 VNĐ	
4	Phí cấp lại PIN	Lần	30.000 VNĐ	
4.1	Phí cấp lại PIN Giấy	Lần	30.000 VNĐ	
4.2	Phí cấp lại PIN qua SMS	Lần	Miễn phí	
5	Phí rút tiền			
5.1	Tại ATM, ĐUTM của ABBank	Lần	4% số tiền giao dịch	50.000 VNĐ
5.2	Tại ATM, ĐUTM của ngân hàng khác			
6	Phí vắn tin, in sao kê			
6.1	Tại ATM của ABBank	Lần	500 VNĐ	
6.2	Tại ATM khác (3)	Lần	10.000 VNĐ	
7	Phí chuyển đổi ngoại tệ	Giao dịch	2,5% số tiền giao dịch	
8	Phí tra soát khiếu nại (trường hợp khiếu nại)	Giao dịch		130.000 VNĐ
9	Phí thông báo thẻ bị mất cấp/thất lạc và khóa tạm thời (mở khóa thẻ không thu phí)	Lần	300.000 VNĐ	
10	Phí dịch vụ SMS	Tháng	33.000 VNĐ	
11	Phí thanh toán hóa đơn tự động	Hóa đơn	Miễn phí	
12	Phí thay đổi hạn mức tín dụng (1)	Lần	100.000 VNĐ	
13	Phí thay đổi tài sản bảo đảm (1)	Lần	100.000 VNĐ	

STT	LOẠI PHÍ	ĐƠN VỊ	MỨC PHÍ	PHÍ TỐI THIỂU
14	Phí sử dụng vượt hạn mức (1)	Lần	100.000 VND	
15	Phí chậm thanh toán (1)	Kỳ	4% số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán	100.000 VND
16	Phí dịch vụ khác (4)	Lần	100.000 VND	
17	Phí tất toán thẻ	Thẻ	Miễn phí	
18	Lãi suất	Năm	21%/năm	

Ghi chú:

- Mức phí trên đã bao gồm VAT (10%), ngoại trừ các mục (1) thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;
- Phí được thu bằng cách ghi nợ vào tài khoản thẻ tín dụng của chủ thẻ chính dựa trên (các) yêu cầu bằng văn bản xuất phát từ chủ thẻ chính;
- Biểu phí trên có thể thay đổi theo quy định của ABBank trong từng thời kỳ và được đăng tải trên website: www.abbank.vn.
- (2): Địa bàn áp dụng dịch vụ phát hành nhanh: tại khu vực miền Bắc, TP. Đà Nẵng (Không bao gồm Quảng Nam cũ) và TP. HCM (Không bao gồm Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu cũ);
- (3): Mức phí do ABBank thu KH chưa bao gồm phí do Ngân hàng cung cấp dịch vụ nơi KH thực hiện giao dịch.
- (4): Phí dịch vụ khác là các dịch vụ Ngân hàng hỗ trợ theo từng yêu cầu cụ thể của KH, ngoại trừ các dịch vụ đã được nêu tại Biểu phí trên. Cách thức và tài khoản phí hạch toán, ĐVKD thực hiện tương tự như nghiệp vụ cấp bản sao hóa đơn giao dịch.